

Số: 623/TB-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Về việc điều chỉnh phương thức tuyển sinh chương trình đào tạo thạc sĩ Luật tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số: 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua Đề án tuyển sinh chương trình đào tạo thạc sĩ năm 2021;

Căn cứ diễn biến dịch bệnh trên bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhà trường thông báo đến người dự tuyển một số nội dung liên quan đến những thay đổi về phương thức tuyển sinh chương trình đào tạo thạc sĩ Luật tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 như sau:

#### I. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

##### 1. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) **ngành phù hợp** (theo phần IV thông báo này); đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ **khá trở lên** hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

(*Tạp chí khoa học pháp lý cho công bố khoa học được quy định tại [http://hdgsnn.gov.vn/files/anhbaiviet/files/2020/Danh%20muc%20tap%20chi/14\\_%20DMTC%20HDGSN%20luathoc%202020\\_0001.pdf](http://hdgsnn.gov.vn/files/anhbaiviet/files/2020/Danh%20muc%20tap%20chi/14_%20DMTC%20HDGSN%20luathoc%202020_0001.pdf)*)

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế theo bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*xem Phụ lục I của Thông báo này*).

c) Ứng viên đáp ứng yêu cầu có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục II của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

2. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có).

3. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện trên 50% bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;

b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục II của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

## II. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

Stt	Mã ngành	Tên Ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	8380102	Luật hiến pháp và luật hành chính	38
2	8380103	Luật dân sự và tố tụng dân sự	62
3	8380104	Luật hình sự và tố tụng hình sự	40
4	8380107	Luật kinh tế	61
5	8380108	Luật quốc tế	22

## III. Hình thức đào tạo

1. Chương trình thạc sĩ chính quy định hướng nghiên cứu

2. Chương trình thạc sĩ chính quy định hướng ứng dụng

Cụ thể:

Stt	Mã ngành	Tên Ngành	Chương trình đào tạo có mở lớp	
1	8380102	Luật hiến pháp và luật hành chính	Chính quy định hướng nghiên	Chính quy định ứng dụng
2	8380103	Luật dân sự và tố tụng dân sự	Chính quy định hướng nghiên	Chính quy định ứng dụng
3	8380104	Luật hình sự và tố tụng hình sự	Chính quy định hướng nghiên	Chính quy định ứng dụng
4	8380107	Luật kinh tế	Chính quy định hướng nghiên	Chính quy định ứng dụng
5	8380108	Luật quốc tế	Chính quy định hướng nghiên	

*Ghi chú: Nhà trường chỉ tổ chức đồng thời 02 chương trình đào tạo áp dụng cho hai hình thức chính quy định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng, khi số học viên của một chương trình không dưới 20 học viên.*

#### IV. Danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo

Stt	Mã ngành	Ngành phù hợp
1	7380101	Luật
2	7380102	Luật hiến pháp và luật hành chính
3	7380103	Luật dân sự và tố tụng dân sự
4	7380104	Luật hình sự và tố tụng hình sự
5	7380107	Luật kinh tế
6	7380108	Luật quốc tế
7	7380109	Luật thương mại quốc tế

*Ghi chú: Theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học*

#### V. Hồ sơ dự tuyển

##### 1. Danh mục hồ sơ:

- Bản sao (có công chứng, chứng thực) Bằng tốt nghiệp đại học.
- Đơn xin dự thi (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (dán ảnh và đóng dấu giáp lai) có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.
- Giấy chứng nhận có đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa.
- 03 ảnh 3 x 4 (chụp không quá 6 tháng) có ghi đầy đủ các thông tin: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi sinh.

- f) Xác nhận của đơn vị nơi công tác đối với thí sinh dự thi vào trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng.
  - g) Hồ sơ miễn thi môn ngoại ngữ (có công chứng, chứng thực) (nếu có).
  - h) Hồ sơ minh chứng đối tượng ưu tiên (có công chứng, chứng thực) (nếu có).
2. Thời gian nhận hồ sơ online: đến hết ngày 25/10/2021
3. Phương thức nhận hồ sơ:
- Link nộp hồ sơ cho thạc sĩ ứng dụng: <https://forms.gle/jBsCjD8Wh8X7aaoP6>
  - Link nộp hồ sơ cho thạc sĩ nghiên cứu: <https://forms.gle/AuSrYP7H4SdF8AeC8>
- (Bản chính của hồ sơ tuyển sinh sẽ được nộp tại Phòng Đào tạo Sau Đại học vào thời điểm nhập học)*

## **VI. Kế hoạch, phương thức tuyển sinh và quy trình xét tuyển**

1. Lịch xét tuyển (dự kiến): 15 - 25/11/2021
2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết hợp phỏng vấn đánh giá năng lực người dự tuyển.

Đối với đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào là tiếng Anh, việc Nhà trường tổ chức đánh giá tại Trường, căn cứ quy định của UBND TP Hồ Chí Minh về giãn cách/tập trung phòng chống dịch bệnh. **Nhằm chủ động đáp ứng điều kiện xét tuyển, Nhà trường khuyến khích các thí sinh thi và nộp cho Trường chứng chỉ quốc tế và các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (Danh mục các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam được quy định tại Phụ lục II Thông báo này)**

3. Lệ phí xét tuyển : 420.000 đồng/ thí sinh
4. Thời hạn nộp lệ phí: hết ngày 25/10/2021.
5. Phương thức đóng lệ phí xét tuyển:
  - a. Đóng trực tiếp tại Trường: phòng B.105A
  - b. Chuyển khoản ngân hàng theo tài khoản của Nhà trường như sau:
    - Đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh**
    - Số tài khoản: **1900 201 447 071**
    - Tại Ngân hàng: **Agribank - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh**
    - Nội dung chuyển khoản: **"Mã hồ sơ #Họ và tên học viên#Số điện thoại#Đóng lệ phí tuyển sinh CHL Khóa xxxxx"**
6. Quy trình xét tuyển gồm 02 bước:
  - Bước thứ nhất: Xét hồ sơ

+ Đối với định hướng nghiên cứu căn cứ vào các yếu tố (kết quả học tập ở bậc cử nhân; Đối tượng ưu tiên; thành tích nghiên cứu khoa học đã có) chiếm tối đa 70 điểm.

+ Đối với định hướng ứng dụng căn cứ vào các yếu tố (kết quả học tập ở bậc cử nhân; Đối tượng ưu tiên; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm công tác) chiếm tối đa 70 điểm.

- Bước thứ hai: Ban chuyên môn phỏng vấn trực tiếp người dự tuyển về các nội dung (kiến thức nền tảng khoa học pháp lý và hiểu biết về ngành đào tạo dự tuyển; kỹ năng) chiếm tối đa 30 điểm.

*Thông tin về việc tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ là tiếng Anh, thời gian và địa điểm phỏng vấn người dự tuyển và các thông tin tiếp theo liên quan đến tuyển sinh sẽ được thông báo trên Website của Trường: <http://sdh.hcmulaw.edu.vn/vi/tuyen-sinh>*

## **VII. Thời điểm công bố kết quả tuyển sinh, khai giảng khóa học**

1. Công bố kết quả thi tuyển sinh (Dự kiến): Từ 26/11/2021 – 30/11/2021

2. Thời gian bắt đầu khóa học (Dự kiến): Từ tháng 12/2021

*(Lịch học của tất cả các chuyên ngành vào các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 bắt đầu từ 18:15, Thứ 7 học cả ngày (buổi sáng bắt đầu lúc 7:30, buổi chiều bắt đầu lúc 13:30)*

3. Địa điểm đào tạo: Số 2, Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP. HCM

4. Thời gian đào tạo: 1,5 năm đối với chương trình thạc sĩ chính quy định hướng nghiên cứu và 2 (hai) năm đối với chương trình thạc sĩ vừa học vừa làm định hướng ứng dụng.

## **VIII. Chính sách ưu tiên**

### **1. Đối tượng ưu tiên**

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

### **2. Mức ưu tiên**

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Thông báo này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn thi tiếng Anh (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng 10 điểm (thang điểm 100) cho kết quả phỏng vấn năng lực người dự tuyển.

Để được hưởng chính sách ưu tiên, thí sinh phải có đầy đủ các loại giấy tờ hợp lệ chứng minh về việc được hưởng chính sách ưu tiên tại thời điểm nộp hồ sơ. Nhà trường thực hiện việc xét và công nhận thí sinh đủ điều kiện hưởng chính sách ưu tiên trên cơ sở giấy tờ có trong hồ sơ dự thi của thí sinh vào thời điểm xét hồ sơ. Nhà trường không có trách nhiệm thông báo cho thí sinh về việc không có hoặc còn thiếu các loại giấy tờ chứng minh việc hưởng chính sách ưu tiên.

#### **IX. Mức học phí:**

Học phí cho năm học 2021-2022: Được Nhà trường xây dựng là 45.000.000 đ/01 năm học/01 học viên. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh, nhằm chia sẻ với người học, theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mức thu học phí năm học 2021-2022 vẫn giữ nguyên như năm học 2020-2021, cụ thể là 27.000.000 đ/01 năm học/01 học viên.

Học phí cho năm học 2022-2023: Dự kiến là 46.880.000 đ/01 năm học/01 học viên.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Đào tạo Sau đại học – Trường Đại học Luật Tp.HCM, Số 02 Nguyễn Tất Thành, P.12, Quận 4, Tp.HCM – Điện thoại : 08.39400989 số nội bộ 118./.

#### **Nơi nhận:**

- Hội đồng trường (để báo cáo)
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Viên chức, người lao động (để biết);
- Trang thông tin điện tử (để thông báo cho học viên);
- Lưu: VT, HCTH.



**Q. HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Hoàng Hải**

**PHỤ LỤC I**

**Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

*Ghi chú: theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*



## PHỤ LỤC II

**Danh mục các cơ sở được phép tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo  
khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam  
(cập nhật đến tháng 9/2021)**

1. Trường ĐH Sư phạm TP.HCM
2. Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế
3. Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội
4. Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng
5. ĐH Thái Nguyên
6. Trường ĐH Cần Thơ
7. Trường ĐH Hà Nội
8. Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
9. Trường ĐH Vinh
10. Học viện An ninh nhân dân
11. Trường ĐH Sài Gòn
12. Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM
13. Trường ĐH Trà Vinh
14. Trường ĐH Văn Lang
15. Trường ĐH Quy Nhơn
16. Trường ĐH Tây Nguyên
17. Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM
18. Học viện Báo chí Tuyên truyền